

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

Số: 2037/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long An, ngày 15 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Long An
nhiệm kỳ II (2013-2018)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; và Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định trên;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị tại văn bản số 06/HHDNLA/2013 ngày 03/6/2013 của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Long An và đề xuất tại văn bản số 397/SNV-TCCC ngày 10/6/2013 của Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Long An đã được Đại hội nhiệm kỳ II (2013-2018) thông qua ngày 09/4/2013 (văn bản kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng Sở ngành liên quan và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Long An thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- PCT Phạm Văn Rạnh;
- Như điều 2;
- Ban DVTU;
- Phòng NCTH;
- Lưu: VT, tuan
- PD_ HiệpHộiDNtỉnhLongAn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nguyên

ĐIỀU LỆ
(Bổ sung, sửa đổi)
Của Hiệp hội doanh nghiệp Tỉnh Long An

CHƯƠNG I

TÊN GỌI – TÊN CHỈ – MỤC ĐÍCH – NGUYÊN TẮC – PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

ĐIỀU 1: TÊN GỌI CỦA HIỆP HỘI

Tên tiếng việt: Hiệp hội doanh nghiệp Tỉnh Long An.
Tên tiếng Anh: Long An Union Business Associations.
Tên viết tắt: LUBA.

ĐIỀU 2: VỊ TRÍ XÃ HỘI CỦA HIỆP HỘI

2.1. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Long An (dưới đây gọi tắt là hiệp hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp tự nguyện của các nhà doanh nghiệp trong các lĩnh vực: sản xuất – kinh doanh, dịch vụ, các hội ngành nghề, tiểu thương đang hoạt động trên địa bàn Tỉnh Long An.

2.2. Hiệp hội là thành viên của mặt trận Tổ quốc Tỉnh Long An, hoạt động trong khuôn khổ điều lệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuân thủ hiến pháp, pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

2.3. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi toàn Tỉnh Long An, có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, có con dấu, tự chủ về tài chính và có tài khoản riêng. Trụ sở của hiệp hội đặt trên địa bàn Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.

ĐIỀU 3: MỤC ĐÍCH CỦA HIỆP HỘI:

Tập hợp, đoàn kết và hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, trao đổi kinh nghiệm quản lý kỹ thuật, bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của hội viên, góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

ĐIỀU 4: TÊN CHỈ CỦA HIỆP HỘI

Phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, sáng tạo, xây dựng đội ngũ hội viên ngày càng đông về số, mạnh về chất, tổ chức hoạt động thiết thực góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và phát triển nền kinh tế của Tỉnh nhà.

CHƯƠNG II

CHỨC NĂNG – NHIỆM VỤ – QUYỀN HẠN

ĐIỀU 5: CHỨC NĂNG CỦA HIỆP HỘI

5.1. Đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên, các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh Long An trong các quan hệ kinh tế xã hội với các tổ chức trong và ngoài nước.

5.2. Làm cầu nối giữa các hội thành viên, các doanh nghiệp với chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan nhằm tạo môi trường thuận lợi và giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong khuôn khổ pháp luật quy định, giúp doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả.

5.3. Tạo môi trường động viên, cổ vũ hội viên phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết hỗ trợ lẫn nhau, phát triển sản xuất kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh, đúng pháp luật.

ĐIỀU 6: NHIỆM VỤ CỦA HỘI VIÊN

6.1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích, điều lệ của hiệp hội, bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của hội viên, vận động các doanh nghiệp thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật, nâng cao trách nhiệm xã hội, xây dựng đạo đức và văn hóa kinh doanh, thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo vệ môi trường, hợp tác tốt với tổ chức công đoàn, giải quyết tốt các mối quan hệ giữa chủ doanh nghiệp với công nhân theo bộ luật lao động, đảm bảo lợi ích giữa hai bên.

6.2. Tập hợp và đoàn kết rộng rãi giữa các nhà doanh nghiệp, điều hòa, phối hợp hoạt động của các hội thành viên, phối hợp giữa các hội viên trong cùng ngành nghề hoặc giữa ngành nghề này với ngành nghề khác; vì lợi ích chung của hiệp hội, hòa giải các tranh chấp trong nội bộ hiệp hội, đảm bảo đoàn kết, hợp tác phát triển góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững, đúng hướng.

6.3. Tư vấn, phản biện, giám định xã hội trên lĩnh vực kinh tế theo yêu cầu của Đảng và Nhà nước.

6.4. Thúc đẩy các dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển kinh doanh, đầu tư và xúc tiến thương mại thông qua các biện pháp như: cung cấp thông tin, tư vấn, tổ chức nghiên cứu khảo sát thị trường, hội thảo, hội nghị, phối hợp đào tạo và các hoạt động khác.

6.5. Thực hiện tốt vai trò là thành viên của Mặt trận Tổ quốc, phối hợp với các đoàn thể và các cơ quan có liên quan trong hoạt động của hiệp hội.

6.6. Tổ chức các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế của hội viên.

ĐIỀU 7: QUYỀN HẠN CỦA HỘI VIÊN

7.1. Được các cơ quan nhà nước cung cấp thông tin về các chính sách, chủ trương, pháp luật có liên quan đến lĩnh vực kinh tế.

7.2. Được cử đại diện tham dự các cuộc hội nghị, hội thảo do cơ quan quản lý nhà nước và ngành chức năng tổ chức về các vấn đề có liên quan đến sản xuất kinh doanh, đồng thời được quyền tham gia ý kiến, kiến nghị, đề xuất giải quyết các trường hợp liên quan đến quyền lợi hợp pháp của hội viên.

7.3. Được giới thiệu hội viên và đề cử người đại diện của hiệp hội, đi nước ngoài để tiếp cận thị trường, dự các cuộc triển lãm, hội nghị, hội thảo,... có liên quan đến lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.

7.4. Được cử người đại diện của hiệp hội, các hội thành viên tham gia ứng cử vào các tổ chức dân cử theo hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc Tỉnh.

7.5. Được tạo quỹ hiệp hội trên cơ sở hội phí, lệ phí của hội viên và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.

CHƯƠNG III HỘI VIÊN

ĐIỀU 8: TIÊU CHUẨN HỘI VIÊN

Các tổ chức hội ngành nghề, doanh nghiệp và các cá nhân tán thành Điều lệ của hiệp hội, tự nguyện gửi đơn xin gia nhập hiệp hội, được Ban chấp hành hiệp hội xem xét chấp thuận đều được công nhận là hội viên của hội.

ĐIỀU 9: HỘI VIÊN CỦA HIỆP HỘI

9.1. Hội thành viên hội viên tập thể là các hội ngành nghề, các câu lạc bộ doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật thừa nhận điều lệ của hiệp hội doanh nghiệp Tỉnh Long An.

9.2. Hội viên cá nhân: là các nhà doanh nghiệp, có chứng nhận đầu tư, có đăng ký kinh doanh trên địa bàn Tỉnh Long An.

Có hai loại hội viên:

- Hội viên chính thức bao gồm các hội thành viên, các câu lạc bộ ngành nghề, nhà doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp, giám đốc các doanh nghiệp, tiểu thương.

- Hội viên liên kết là doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp liên doanh, có đăng ký hoạt động hợp pháp tại Tỉnh Long An hoặc có văn phòng đại diện, hoặc chi nhánh tại Tỉnh Long An.

ĐIỀU 10: THỦ TỤC GIA NHẬP VÀ RA KHỎI HỘI

10.1. Thủ tục xin gia nhập hiệp hội

- Đơn xin gia nhập hiệp hội do các hội ngành nghề, doanh nghiệp tự nguyện gửi đơn xin gia nhập, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Được Ban chấp hành hội xem xét ra quyết định công nhận hội viên.

- Nộp lệ phí gia nhập hội theo quy định.

10.2. Thủ tục xin ra khỏi hội

Hội viên tự nguyện viết đơn xin ra khỏi hiệp hội gửi cho Ban chấp hành và hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến thời điểm đó.

10.3. Hội viên bị khai trừ ra khỏi hiệp hội trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng điều lệ của hiệp hội, hoạt động trái với mục đích của hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín, tài sản của hiệp hội, doanh nghiệp bị đình chỉ, giải thể, phá sản, chấm dứt hợp đồng hoặc bị kết án. Doanh nghiệp không đóng hội phí theo quy định của hội.

Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt sau khi Ban chấp hành hiệp hội nhận đơn xin ra khỏi hội hoặc hội viên bị khai trừ ra khỏi hội.

ĐIỀU 11: QUYỀN LỢI CỦA HỘI VIÊN

11.1. Hội viên chính thức

- Được tham gia mọi hoạt động của hiệp hội, đóng góp ý kiến, thảo luận và biểu quyết các mặt công tác của hiệp hội, được tham dự hoặc cử người tham dự đại hội, có quyền đề cử, ứng cử và bầu cử.

- Có quyền phát biểu ý kiến, đề đạt, kiến nghị nguyện vọng lên Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc xem xét giải quyết thông qua hiệp hội.

- Được hiệp hội giúp đỡ, hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo phạm vi quyền hạn khả năng của hiệp hội.

- Được sử dụng dịch vụ do hiệp hội tổ chức với những điều kiện ưu đãi.

- Được tham gia các đoàn khảo sát, nghiên cứu thị trường ở trong và ngoài nước do hiệp hội tổ chức.

- Được quyền kiểm soát, kiểm tra các hoạt động của hiệp hội.

- Được yêu cầu hiệp hội đại diện bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của mình trước pháp luật và công luận.

- Được xin ra khỏi hiệp hội.

11.2. Hội viên liên kết

Hội viên liên kết được tham gia các hoạt động của hiệp hội, được hưởng quyền lợi như hội viên chính thức trừ quyền đề cử, ứng cử, bầu cử và quyền biểu quyết.

ĐIỀU 12: NGHĨA VỤ CỦA HỘI VIÊN

12.1. Chấp hành điều lệ của hiệp hội, các nghị quyết, quyết định của đại hội, của Ban chấp hành, ban thường vụ hiệp hội.

12.2. Giữ gìn, nâng cao, duy trì hoạt động của doanh nghiệp, thực hiện việc quản lý, quản lý sản xuất kinh doanh đúng pháp luật.

12.3. Giữ gìn tư cách hội viên, góp phần tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng của hiệp hội, giới thiệu hội viên mới.

12.4. Tham gia sinh hoạt đều đặn trong các tổ chức của hiệp hội.

12.5. Đóng lệ phí gia nhập và đóng hội phí theo quy định đầy đủ.

12.6. Định kỳ báo cáo với hiệp hội về tình hình hoạt động của hội, của câu lạc bộ doanh nghiệp, cung cấp cho hiệp hội những thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho các hoạt động của hiệp hội.

12.7. Đoàn kết, hợp tác để cùng nhau thực hiện tôn chỉ mục đích của hiệp hội.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC – HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI

ĐIỀU 13: TỔ CHỨC BỘ MÁY, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH HIỆP HỘI

- 13.1. Đại hội (đại hội toàn thể, phiên họp toàn thể hội viên)
 - 13.2. Ban chấp hành hiệp hội.
 - 13.3. Ban kiểm tra hiệp hội.
 - 13.4. Ban thường vụ.
 - 13.5. Văn phòng hiệp hội.
 - 13.6. Các cơ quan chuyên môn của hội.
- Đại hội đại biểu hội viên là cơ quan lãnh đạo cao nhất của hiệp hội.

ĐIỀU 14: ĐẠI HỘI

14.1. Đại hội là cơ quan quyền lực cao nhất của hiệp hội, được tổ chức 5 năm một lần dưới hình thức đại hội toàn thể hội viên. Số lượng đại biểu dự đại hội do Ban chấp hành quyết định.

14.2. Đại hội được coi là hợp lệ nếu có ít nhất là $\frac{2}{3}$ số hội viên chính thức được triệu tập tham dự. Trường hợp triệu tập lần thứ nhất không đủ số đại biểu, Ban chấp hành hiệp hội triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày sau đó. Trong trường hợp triệu tập lần thứ hai, nếu số hội viên chính thức được triệu tập không đủ $\frac{2}{3}$ nhưng quá $\frac{1}{2}$ số hội viên được triệu tập thì đại hội vẫn được tiến hành và coi là hợp lệ.

14.3. Khi cần thiết theo yêu cầu của trên $\frac{1}{2}$ số hội viên chính thức hoặc $\frac{2}{3}$ số ủy viên Ban chấp hành đề nghị hoặc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu thì đại hội toàn thể hội viên có thể được triệu tập để xem xét giải quyết các vấn đề quan trọng trong hoạt động của hiệp hội kể cả việc giải thể hiệp hội theo quy định.

14.4. Đại diện chính thức của hội viên nếu không tham gia đại hội được thì ủy quyền cho người đại diện tham gia. Người được ủy quyền có quyền và trách nhiệm tại đại hội như đại diện chính thức.

14.5. Đại hội có nhiệm vụ

- Tổng kết, đánh giá các mặt hoạt động, công tác quản lý điều hành của hiệp hội trong nhiệm kỳ qua trên cơ sở điều lệ và nghị quyết của hiệp hội.

- Xem xét và quyết định các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của hội viên, các quyết định của Ban chấp hành về việc kết nạp và khai trừ hội viên.

- Kiểm điểm công tác của Ban chấp hành, Ban kiểm tra, Ban thường vụ hiệp hội.

- Thông qua báo cáo tài chính và tài sản của hiệp hội.

- Quyết định sử đổi, bổ sung điều lệ.

- Bầu cử Ban chấp hành, Ban kiểm tra nhiệm kỳ mới.

- Thảo luận và quyết định phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới của hiệp hội.

- Biểu quyết các vấn đề khác của hiệp hội.
- Ra nghị quyết đại hội để Ban chấp hành và hội viên thực hiện.
- Nguyên tắc biểu quyết: đại hội biểu quyết bằng cách giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức do đại hội quyết định.
- Nghị quyết đại hội phải được quá $\frac{1}{2}$ đại biểu chính thức có mặt tán thành.

ĐIỀU 15: BAN CHẤP HÀNH HIỆP HỘI

15.1. Giữa hai nhiệm kỳ của đại hội, Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo cao nhất của hiệp hội. Số ủy viên Ban chấp hành do đại hội quyết định và bầu cử ra từ các hội viên chính thức và hội thành viên của hiệp hội. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành là 5 năm. Ban chấp hành họp thường kỳ sáu tháng một lần do Ban thường vụ triệu tập và họp lệ nếu có quá $\frac{1}{2}$ số ủy viên Ban chấp hành có mặt dự họp. Ban chấp hành có thể họp bất thường do chủ tịch triệu tập hay ít nhất $\frac{1}{2}$ số ủy viên Ban chấp hành yêu cầu.

15.2. Ban chấp hành hiệp hội có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Quyết định việc tổ chức thực hiện những chủ trương và biện pháp nhằm thực hiện nghị quyết của đại hội. Quyết định chương trình công tác hàng năm của hiệp hội và các vấn đề do Ban thường vụ đưa ra.
- Quyết định nguyên tắc, chế độ quản lý nguồn tài chính của hiệp hội, quy định mức đóng lệ phí gia nhập hiệp hội và mức đóng hội phí.
- Quy định việc triệu tập đại hội và chuẩn bị các đề án, kế hoạch công tác đưa ra đại hội thảo luận và biểu quyết.
- Có quyền bầu Ban thường vụ, bầu và bãi miễn chủ tịch, các phó chủ tịch, ủy viên thường vụ, thư ký và các ban chuyên môn. Trong trường hợp cần thiết có thể bầu bổ sung ủy viên Ban chấp hành giữa hai nhiệm kỳ.
- Quy định việc kết nạp bãi miễn tư cách hội viên của hiệp hội.
- Xem xét các kiến nghị của hội viên, chuẩn bị các thông tin gửi tới các cơ quan nhà nước.
- Quy định các hình thức khen thưởng và kỷ luật.
- Trong trường hợp các ủy viên Ban chấp hành nghỉ hưu hoặc vì lý do khác không thể tiếp tục nhiệm vụ thì hội thành viên, doanh nghiệp đó có thể cử người khác thay thế nhưng phải thông qua ban chấp hành.
- Các quyết định của ban chấp hành phải được quá $\frac{1}{2}$ tổng số ủy viên Ban chấp hành có mặt biểu quyết tán thành.
- Ban chấp hành có quy chế làm việc, do các ủy viên thảo luận thống nhất trong khuôn khổ điều lệ quy định.

ĐIỀU 16: BAN THƯỜNG VỤ

16.1. Các thành viên Ban thường vụ gồm có:

- Chủ tịch
- Các phó chủ tịch
- Trưởng ban kiểm tra

16.2. Ban thường vụ họp ba tháng một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường do chủ tịch triệu tập. Ban thường vụ họp hợp lệ nếu có trên 2/3 số ủy viên có mặt. Quyết định của Ban thường vụ phải được trên ½ ủy viên ban thường vụ biểu quyết tán thành. Trường hợp không đủ 2/3 ủy viên Ban thường vụ dự họp nhưng trên ½ ủy viên có mặt thì nghị quyết Ban thường vụ cũng được coi là hợp lệ nếu có 100% biểu quyết tán thành.

16.3. Ban thường vụ có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Trên cơ sở nghị quyết của đại hội soạn thảo phương hướng và các chương trình kế hoạch hành động cụ thể của hiệp hội trình Ban chấp hành quyết định.

- Chỉ đạo điều hành công tác thường xuyên của Ban chấp hành nhằm thực hiện nghị quyết của đại hội và nghị quyết của Ban chấp hành.

- Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội thành viên.

- Xét và đề nghị khen thưởng, kỷ luật để Ban chấp hành quyết định.

- Chủ tịch hiệp hội là người đứng đầu Ban chấp hành, là người đại diện chính thức của hiệp hội trước pháp luật, trước cơ quan nhà nước và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của hiệp hội.

- Các phó chủ tịch giúp chủ tịch điều hành và được chủ tịch ủy nhiệm một số lĩnh vực công tác cụ thể.

ĐIỀU 17: BAN KIỂM TRA

17.1. Ban kiểm tra có ba thành viên do đại hội bầu theo nhiệm kỳ đại hội. Trưởng ban kiểm tra do ban kiểm tra bầu.

17.2. Ban kiểm tra hoạt động độc lập về nghiệp vụ theo quy chế được Ban chấp hành hiệp hội thông qua. Ban kiểm tra có nhiệm vụ:

- Kiểm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội.

- Kiểm tra việc thực hiện điều lệ của hiệp hội.

- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của đại hội.

- Kiểm tra tài sản, tài chính của hiệp hội.

- Nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến hiệp hội.

- Báo cáo kết quả kiểm tra trước ban chấp hành và trước đại hội.

ĐIỀU 18: NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THƯ KÝ HIỆP HỘI

Thư ký hiệp hội là cán bộ chuyên trách điều hành công việc giúp chủ tịch giải quyết công việc hàng ngày, chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp Ban chấp hành, Ban thường vụ, các cuộc hội nghị, hội thảo do hiệp hội tổ chức. Giúp chủ tịch hiệp hội điều phối hoạt động của các ban chuyên môn (nếu có), các tổ chức trực thuộc, các hội thành viên của hiệp hội. Thư ký có thể là ủy viên Ban chấp hành nhưng cũng có thể là người bên ngoài. Thư ký do chủ tịch đề cử, Ban chấp hành xem xét quyết định. Thư ký có trách nhiệm báo cáo kết quả thu chi theo định kỳ trước Ban chấp hành và trước đại hội.

CHƯƠNG V

TÀI SẢN – TÀI CHÍNH CỦA HIỆP HỘI

ĐIỀU 19: Hiệp hội có tài chính, tài sản riêng được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Ban chấp hành hiệp hội. Tuân thủ các chế độ quản lý của nhà nước. Tài sản và tài chính của hội được báo cáo định kỳ tại hội nghị Ban chấp hành và tại đại hội.

19.1. Hiệp hội có các nguồn thu:

- Hội phí, lệ phí, các khoản đóng góp của hội viên.
- Các khoản thu từ hoạt động của hội các tổ chức trực thuộc của hiệp hội đem lại.
- Các khoản ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Các khoản thu qua các dịch vụ công do nhà nước giao (nếu có) hoặc ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện mục tiêu, dự án, chương trình phát triển kinh tế của Tỉnh.

19.2. Các khoản chi

- Chi về lương, phụ cấp nhân sự, thuê trụ sở, mua sắm tài sản, phương tiện,... cần cho hoạt động của hiệp hội.
- Chi phí hội nghị, hội thảo, giao tế,...
- Chi đóng góp vào công trình xã hội, hoạt động từ thiện.
- Các khoản chi khác.

19.3. Chủ tịch hoặc người được chủ tịch ủy quyền chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng ngân quỹ theo đúng quy định của hiệp hội và pháp luật nhà nước.

CHƯƠNG VI

GIẢI THỂ VÀ THANH QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH TÀI SẢN

ĐIỀU 20: Hiệp hội có thể ngừng hoạt động trong các trường hợp:

- Giải thể vì hiệp hội không cần thiết tồn tại.
- Chuyển thể thành một tổ chức mới.
- Do quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

ĐIỀU 21: Việc ngừng hoạt động của hiệp hội được thực hiện bằng nghị quyết của đại hội nhiệm kỳ hoặc bất thường với sự đồng ý của quá ½ số đại biểu có mặt và phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

ĐIỀU 22: Trong trường hợp hiệp hội ngừng hoạt động, Ban chấp hành sẽ chỉ định một ban thanh lý tài sản để kiểm tra, thanh toán và bảo quản tài sản cho đến khi thanh lý xong.

Việc thành lập Ban thanh lý và kết quả thanh lý tài sản phải được báo cáo lên cấp có thẩm quyền để thực hiện việc kiểm soát và quản lý nhà nước.

CHƯƠNG VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

ĐIỀU 23: Các hội viên, cán bộ công nhân viên của hiệp hội có nhiều thành tích đóng góp vào các hoạt động của hiệp hội sẽ được hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh, UBND Tỉnh khen thưởng.

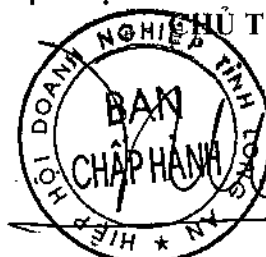
Các hội viên, cán bộ của hội làm tổn hại đến uy tín, quyền lợi của hiệp hội, hội viên không sinh hoạt thường kỳ 3 lần liên tiếp không có lý do chính đáng, không đóng hội phí 1 năm sẽ tùy mức độ mà phê bình hoặc xóa tên trong danh sách hội viên.

CHƯƠNG VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 24: Chỉ có đại hội toàn thể hội viên của hiệp hội doanh nghiệp Tỉnh Long An mới có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thi hành.

ĐIỀU 25: Điều lệ này có 8 chương 25 điều, được đại hội toàn thể hội viên hiệp hội doanh nghiệp Tỉnh Long An thông qua ngày..... tháng..... năm 2013. Bản bổ sung, sửa đổi điều lệ này có hiệu lực khi được cấp có thẩm quyền UBND Tỉnh Long An phê duyệt ban hành.

**TM HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH LA
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Minh